

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HS-ST

Ngày: 07/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ.

2. Ông Vũ Việt Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T (tên gọi khác: Trang), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại An Giang.

Nơi cư trú: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh L, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1953; bị cáo có chồng tên Đặng Lâm S và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/3/2022.

2. Trần Hoàng H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2000 tại An Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh An Giang; nơi sinh sống: Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Minh H, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/3/2022.

3. Trần Phúc L(tên gọi khác: Bi), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/5/2022.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại và người làm chứng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T cùng buôn bán tại chợ tự phát thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, giữa ông T và bà T Tchap nhau về chỗ bán hàng nên xảy ra mâu thuẫn. Bà T dùng cây đập cá ném trúng chân ông T, thì bị ông T dùng cây đập cá ném lại trúng chân bà T gây thương tích chảy máu nên bà T đến Trạm xá xã T rửa vết thương.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Thị T biết việc bà T bị đánh nên gọi điện thoại cho Trần Hoàng H là con bà T đến để đánh cảnh cáo ông Nguyễn Văn T. H điện thoại cho bạn là Trần Phúc L kể lại việc bà T bị đánh và nhờ L chở đến chỗ bà T bán hàng. Lúc này, L đang ngồi uống nước với Bùi Văn T, Nguyễn Văn Tài nên cả hai cũng biết sự việc bà T bị đánh. T và Tài nói để đi cùng L nhưng H và Lkhuynh ở nhà. Một lúc sau, Lđiều khiển xe mô tô đến chở H tới chỗ bà T bán hàng, T và Tài điều khiển xe đến sau. Khi H và Lđến nơi, Trần Thị T chỉ dẫn đến chỗ ông T đang ngồi trước dãy phòng trọ, H cầm mũ bảo hiểm đến đánh trúng đầu ông T. H và Ltiếp tục dùng tay đánh ông T thì ông T bỏ chạy vào trong nhà trọ, H và Lđuổi theo. T và Tài tới nơi thấy H, Lđang đuổi đánh ông T thì Tài đi vào nhà trọ ông T, còn T đứng phía ngoài đường gần phòng trọ ông T.

Lúc này, Nguyễn Thanh Sang là cháu ông T thấy ông T bị đánh nên Sang lấy tuýp sắt đánh lại nhóm của H. Nguyễn Văn Tài xông vào giật lấy tuýp sắt từ tay Sang và đánh ông T. Sang tiếp tục chạy vào phòng trọ ông T lấy một con dao kích thước lưỡi 18,6 x 5,5cm, ông T cũng chạy vào bếp lấy 01 con dao chạy ra bên ngoài đâm trúng lưng Bùi Văn T gây thương tích. Sang cầm dao chém trúng cánh tay phải Trần Phúc L và giữa L và Sang giằng co con dao, ông T dùng dao đuổi chém Lộc, nhưng L tránh được và lên xe bỏ chạy. Xe do L điều khiển đâm vào hàng rào mắc kẹt, Sang chạy tới tiếp tục đánh nhau với Lộc. H và Tài nhìn thấy L bị đánh chạy đến dùng ghế nhựa tấn công Sang để giải thoát cho L và nhóm của H bỏ chạy. Nhận được tin báo Công an xã T, huyện V đến hiện trường lập biên bản sự việc, củng cố hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

- Tài sản tạm giữ:

Thu tại hiện trường: 01 con dao chặt xương, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 28cm x 4,5cm.

Nguyễn Thanh Sang giao nộp: 01 con dao dài 30cm lưỡi dài 18cm, cán dài 12cm; 01 cây tuýp sắt dài 55cm, đường kính 2cm.

Đối với nón bảo hiểm H dùng đánh ông T không thu giữ được.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 574/TgT/2021 ngày 17/8/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

Tổn thương lún sọ đỉnh trái kích thước 0,8 x 0,6cm, điện não đồ bình thường. Tỷ lệ 20%.

Tổn thương nứt thân xương bướm và cánh lớn xương bướm bên trái. Tỷ lệ 16%; Sẹo đỉnh trái kích thước 4,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34% (Ba mươi tư phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày.

- Về dân sự: Các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007059 ngày 17/8/2022 tại Chi cục T hành án dân sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 124/CT-VKSVC ngày 26/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Thị Tranh, Trần Hoàng H và Trần Phúc L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e Điều 52 xử phạt bị cáo T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo H và bị cáo L mỗi bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được Trưng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, do T chấp trong việc bán hàng nên ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến xô xát làm bà T bị thương. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, Trần Thị T biết sự việc nên gọi điện cho Trần Hoàng H đến đánh cảnh cáo ông T. H điện thoại cho bạn là Trần Phúc L kể lại việc bà T bị đánh và nhờ L chờ đến chỗ bà T bán hàng. Lúc này, L đang ngồi uống nước với Bùi Văn T, Nguyễn Văn Tài nên cả hai cũng biết sự việc bà T bị đánh. T và Tài nói để đi cùng Lnhung H và Lkhuyên ở nhà. Một lúc sau, Lđiều khiển xe mô tô đến chỗ H tới chỗ bà T bán hàng, T và Tài điều khiển xe cùng đến sau. Khi H và Lđến nơi, Trần Thị T chỉ dẫn đến chỗ ông T đang ngồi trước dãy phòng trọ, H cầm mũ bảo hiểm đến đánh trúng đầu ông T. H và Ltiếp tục dùng tay đánh ông T thì ông T bỏ chạy vào trong nhà trọ, H và Lđuổi theo. T và Tài tới nơi thấy H, Lđang đuổi đánh ông T thì Tài đi theo vào nhà trọ ông T còn T đứng ở bên ngoài. Lúc này, Nguyễn Thanh Sang là cháu ông T thấy ông T bị đánh nên Sang lấy tuýp sắt đánh lại nhóm của H. Nguyễn Văn Tài xông vào giật lấy tuýp sắt từ tay Sang và đánh trúng vào đầu ông T. Hậu quả

Nguyễn Văn T bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 34% theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 574/TgT/2021 ngày 17/8/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, của bị hại, của người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần Tét phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về phân hóa tội phạm: bị cáo T là người rủ rê, xúi xục nên bị cáo giữ vai trò chính; bị cáo H là người thực hành tích cực; còn bị cáo L là đồng phạm giữ vai trò thấp nhất. Vì vậy, mức án của bị cáo T phải cao nhất, mức án của bị cáo H phải thấp hơn bị cáo T nhưng phải cao hơn bị cáo L.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người lao động nên nhất thời phạm tội, các bị cáo đã bồi thường được bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Ngoài ra bị cáo T đang nuôi con nhỏ, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao chặt xương, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 28cm x4,5cm; 01 con dao dài 30cm lưỡi dài 18cm, cán dài 12cm là công cụ gây thương tích cho Trần Phúc Lộc, Bùi Văn T, Nguyễn Văn Tài. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã

được tách ra và xử lý sau.

- Đối với 01 nón bảo hiểm bị cáo H sử dụng đánh ông T, 01 điện thoại di động của bị cáo Tvà 01 điện thoại di động của bị cáo H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài 55cm, đường kính 02 cm không có giá trị sử dụng.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S có hành vi dùng dao gây thương tích cho Trần Phúc Lộc, Bùi Văn T, Nguyễn Văn T được tách ra xử lý ở vụ việc khác.

Đối với Bùi Văn T tự ý đi theo và không tham gia đánh ông T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, ông T, những người làm chứng không xác định được T đánh ông T nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 có hành vi đánh ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[8] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tại biên lai thu số 0007059 ngày 17/8/2022.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T, Trần Hoàng H và Trần Phúc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Bị cáo Trần Hoàng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Bị cáo Trần Phúc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây tuýp sắt dài 55cm, đường kính 1,8cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022*).

3. Về dân sự: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007059 ngày 17/8/2022 tại Chi cục T hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

